**BÀI 6. SƠ ĐỒ TƯ DUY**

***(Thời gian thực hiện:Tuần 27-1 tiết, ppct 27)***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Biết sơ đồ tư duy là gì
* Tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản
* Nhận thấy lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập và ưa thích sử dụng

sơ đồ tư duy.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:**
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – GV:** Giáo án, sgk, sơ đồ tư duy, máy tính, bảng phụ, máy chiếu...

**2 – HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV chiếu hình ảnh, đặt vấn đề, HS lắng nghe
3. **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

* GV chiếu một số hình ảnh về sơ đồ tư duy cho HS quan sát.
* GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Hoạt động 1: Khái niệm sơ đồ tư duy a) Mục tiêu:**

* Biết được sơ đồ tư duy là gì
* Nhận thấy lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập và cuộc sống.
1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Khái niệm sơ đồ tư duy** |
| - GV sử dụng phương pháp dạy trực quan, | - Sơ đồ tư duy là sơ đồ giúp triển |
| giới thiệu một số sơ đồ tư duy (vẽ tay) để | khai ý tưởng một cách ngắn gọn, |
| bước đầu hình thành khái niệm sơ đồ tư duy | trực quan. |
| cho HS. | - Sơ đồ tư duy giúp ghi lại tóm tắt, |
| - Tiếp đó, GV mời 1 HS đứng dậy trình bày | triển khai một ý tưởng trong quá |
| miệng một chủ đề yêu thích, GV vừa nghe | trình suy nghĩ. Dùng sơ đồ ta có |
| vừa vẽ lên bảng sơ đồ tư duy về chủ đề bạn | thể trình bày một chủ đề theo các |
| vừa nói. | thấy được các ý chính của chủ đề |
| - GV đặt câu hỏi cho HS: | và cả các ý chi tiết đă triển khai. |
| *+ Nhìn vào sơ đồ tư duy, ta có thể nhìn thấy* | - Các thành phần cơ bản của sơ đồ |
| *đầy đủ ý chính của bài hay không?* | tư duy: |
| *+ Nhìn vào sơ đồ từ duy ta thấy một ý chính* | *+ Tên của các chủ đề hoặc hình* |
| *đã được triển khai chi tiết như thế nào?* | *ảnh biểu thị một ý tưởng hay thông* |
| *+ Em có thể sáng tạo việc vẽ sơ đồ tư duy* | *tin.* |
|  |  |

*không?....*

- GV rút ra kết luận về khái niệm sơ đồ tư duy và lợi ích của việc lập sơ đồ tư duy.

* GV yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động

1 theo nhóm (4 – 6 HS) vào bảng phụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS lắng nghe GV hướng dẫn, lấy ví dụ
* HS hình thành nhóm, suy nghĩ thực hiện HĐ1.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
* GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

*+ Các nhánh (đường nối).*

**Hoạt động 2: Cách lập sơ đồ tư duy đơn giản**

1. **Mục tiêu:** Tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản
2. **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
3. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Cách lập một sơ đồ tư duy đơn** |
| - Từ kết quả thực hiện ở HĐ1, GV yêu | **giản** |
|  |  |

gọi một số HS đứng dậy trình bày cách

tạo sơ đồ tư duy theo cách hiểu của mình.

* GV chiếu lại một sơ đồ tư duy, nêu các

thành phần chính của sơ đồ tư duy cho HS biết: Chủ đề trung tâm, chủ đề chính, nhánh (đường nối).

- GV lấy ngẫu nhiên kết quả thực hiện HĐ1 của 1 nhóm và cùng HS phân tích lại, rà soát để bổ sung (nếu cần).

* GV yêu cầu HS liên hệ để giải quyết yêu cầu của hoạt động 2.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS theo dõi GV thực hiện, thảo luận và trao đổi cùng GV.
* HS vận dụng kiến thức thực hiện hoạt động 2.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Một số HS đứng dậy trình bày lại cách thực hiện.
* HS nhắc lại một số nội dung cần ghi nhớ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

* Vẽ sơ đồ tư duy cần thực hiện 3 bước chính sau:
* *B1: Thể hiện chủ đề trung tâm*
* *B2: Triển khai chi tiết cho đủ chủ đề*

*trung tâm.*

*+ B3: Bổ sung nhánh mới.*

* Khi lập sơ đồ tư duy, các nhánh phải thể hiện mối liên quan hợp lí, viết ngắn gọn, chừa khoảng trống để có thể bổ

sung.

***HĐ2***

* *Nếu chủ đề trung tâm (kế hoạch hè) là chủ đề mẹ, thì chủ đề con là: Giúp bố mẹ, học mới, ôn tập và tham gia hoạt động.*
* *Nếu chủ đề Ôn tập là chủ đề con thì chủ đề mẹ của nó là kế hoạch hè.*
* *Nếu chủ đề ôn tập là chủ đề mẹ thì chủ đề con của nó là Tiếng anh, toán.*

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập
2. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 74 sgk.
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

***Bài 1:*** *Các thành phần chủ yếu của mạng máy tính: Máy tính và các thiết bị chia sẻ thông tin; các thiết bị mạng để kết nối; các phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin trên mạng.*

***Bài 2:*** *Sơ đồ tư duy về sự chuẩn bị cho chuyến đi tham quan*



- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra

kết quả.

1. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 63sgk.
* HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

*Vận dụng: Sử dụng sơ đồ tư duy hữu ích trong trường hợp:*

* *Tóm tắt ý chính của một bài phát biểu*
* *Tổng kết nội dung một cuộc họp.*

*Tự kiểm tra:*

***Câu 1:*** *Bản đồ không phải là sơ đồ tư duy vì bản đồ phản ánh một phần của thế giới tự nhiên, không phải là kết quả của sự tóm tắt những suy nghĩ của con người. Bản đồ chỉ ra vị trí và độ to nhỏ của các thành phần xuất hiện trên đó phải theo một tỉ lệ nhất định.*

***Câu 2:*** *Có thể sử dụng sơ đồ tư duy để tóm tắt nội dung một bài học vì:*

* *Mỗi bài học gồm một chủ đề gồm nhiều kiến thức.*
* *Mỗi kiến thức có thể được triển khai chi tiết hơn.*
* *Dùng sơ đồ tư duy sẽ giúp HS nhìn lại được toàn bộ kiến thức một cách hệ thống*

*và cô đọng, logic chặt chẽ.*

* GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học*.*

***BÀI 7. THỰC HÀNH KHÁM PHÁ PHẦN MỀM SƠ ĐỒ TƯ DUY***

**I. MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:
* Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm và ưa thích sử dụng phần mềm

sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin

* Biết những chức năng cơ bản chung của các phần mềm sơ đồ tư duy
* Nhận thấy có thể tự tìm hiểu để sử dụng được phần mềm sơ đồ tư duy.

**2. Năng lực tin học**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
* **Năng lực tin học:**
* *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
* *Hợp tác trong môi trường số.*
1. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Giáo án, sgk, máy tính, phần mềm Xmind,...

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, sgk.

**A. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị tự khám phá phần mềm sơ đồ tư duy**

1. **Mục tiêu:** Nhận thấy có thể tự khám phá phần mềm sơ đồ tư duy
2. **Nội dung:** GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành
3. **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hiện
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **1. Chuẩn bị tự khám phá phần mềm** |
| - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: | **sơ đồ tư duy** |
| *+ Em hãy dự đoán về phần mềm sơ đồ tư* | ***- Câu 1***: Sơ đồ tư duy giúp em vẽ được |
| *duy sẽ giúp em vẽ được những gì?* | sơ đồ tư duy, cụ thể là vẽ được một |
| *+ Nếu đang tự mình khám phá một phần* | hình có chủ đề trung tâm, vẽ được các |
| *mềm sơ đồ tư duy, em nên đặt ra những* | chủ đề chính và các đường nối. |
| *câu hỏi mà nếu trả lời được em sẽ được* | ***- Câu 2***: Làm thế nào để ra lệnh cho |
| *sơ đồ tư duy bằng phần mềm đó. Hãy cho* | máy: |
| *biết các câu hỏi của em?* | *+ Vẽ chủ đề trung tâm?* |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | *+ Vẽ chủ đề con của một chủ đề mẹ?* |
| - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi của GV nêu | *+ Vẽ đường nhánh nối chủ đề mẹ và* |
| ra. | *chủ đề con?* |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần | *+ Xóa một chủ đề đã vẽ?...* |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |
| - HS trình bày câu trả lời trước lớp |  |
| - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu |  |
| có). |  |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |
| - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. |  |
|  |  |

**Hoạt động 2: Khám phá phần mềm sơ đồ tư duy a) Mục tiêu:**

* Nhận thấy có thể tự tìm hiểu để sử dụng được phần mềm sơ đồ tư duy.
* Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm và ưa thích sử dụng phần mềm

sơ đồ tư duy.

1. **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thực hành

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **c) Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành |  |
| **d) Tổ chức thực hiện:** |  |
|  |  |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **2. Khám phá phần mềm sơ đồ** |
| ***NV1*** | **tư duy** |
| - GV giới thiệu cho HS biết về phần mềm | - Có nhiều phần mềm sơ đồ tư |
| Xmind, sau đó cho HS tự tìm hiểu phần mềm | duy khác nhau nhưng đều cung |
| sơ đô tư duy với những gợi ý ở hình 1. GV | cấp những công cụ cơ bản để tạo |
| khuyến khích HS tự chọn sơ đồ tư duy mà HS | ra sơ đồ tư duy một cách thuận |
| muốn vẽ. | lợi, dễ dàng. |
| - GV hướng dẫn lại cách kích hoạt phần mềm | - Có thể cài đặt phần mềm sơ đồ |
| soạn thảo, phần mềm trình chiếu, cách sử dụng | tư duy trên máy tính để sử dụng |
| bảng chọn File và Insert trong hai phần mềm | hoặc dùng trực tuyến. |
| đó. |  |
| ***NV2*** |  |
| - Từ những kiến thức vừa thực hiện được, GV |  |
| yêu cầu HS sử dụng sơ đồ tư duy, tóm tắt một |  |
| bài “Các thành phần của mạng máy tính”. Sau |  |
| đó lưu kết quả trong tệp có tên là Thu.xmind |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |
| - HS lắng nghe GV hướng dẫn |  |
| - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |
| - HS trình bày sản phẩm đầu tay của mình |  |
| - HS trình bày sơ đồ tư duy về bài các thành |  |
| phần của mạng máy tính. |  |
|  |  |

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV quan sát, nhận xét kết quả thực hành của HS.

**Hoạt động 3: Nhận biết lợi ích của phần mềm sơ đồ tư duy**

1. **Mục tiêu:** Biết những ưu điểm và hạn chế của các phần mềm sơ đồ tư duy.
2. **Nội dung:** GV yêu cầu HS tìm ra ưu điểm và hạn chế của sơ đồ tư duy
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **3. Nhận biết lợi ích của phần** |
| - GV cho HS đọc bài 4, yêu cầu HS thảo luận, | **mềm sơ đồ tư duy** |
| chỉ ra được, đâu là ưu điểm, đâu là hạn chế | ***\*Ưu điểm:*** |
| của phần mềm sơ đồ tư duy. | + Nhanh hơn vẽ tay |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** | + Có thể sửa chữa mà không cần |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ trả lời câu | vẽ lại từ đầu |
| hỏi. | + Có thể in ra nhiều bản trên giấy |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** | và dùng chiếu lên máy chiếu. |
| - GV gọi 1 HS đứng dậy nêu những ưu điểm | + Dễ sử dụng, có thể tự học, tự |
| của phần mềm sơ đồ tư duy. | khám phá. |
| - GV gọi 1 HS khác đứng dậy nêu những hạn | ***\*Hạn chế:*** |
| chế của phần mềm sơ đồ tư duy. | + Phải có máy tính để sử dụng. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |
| - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. |  |
|  |  |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a)Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

1. **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, thực hiện
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
3. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 76 sgk.
* GV gợi ý:

*+ Máy tính và các thiết bị trao đổi thông tin có thể chi tiết thành: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, máy in...*

* *Các thiết bị kết nối mạng có thể chi tiết: mạng có dây (có: cáp mạng, Switch); mạng không dây (có: Access point).*
* *Phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin: hệ điều hành mạng, trình duyệt, mạng xã hội...*
* HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và thực hiện
* Đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm cho GV và các bạn cùng tham khảo.
* GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.